



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 245/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 17/02/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT TIỀN NAM NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐÔNG HẢI 1	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	PTN - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Găng tay cao su cách điện trung thế <i>The medium voltage insulating rubber gloves</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002). Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	17/02/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: N/A (CLASS 4) Năm sản xuất/ Date of manufacture: 03/2021 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 36 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: YS-101-94-03 (size 10) Nhà sản xuất/ Manufacture: YOTSUGI - Japan	
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	152/25/ETSC	
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above insulated rubber gloves meets technical standards</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 08/2025 <i>Recommended next testing period:</i>		
Người Thực Hiện <i>Executor</i> Nguyễn Đức Tiến Luyện	GIÁM ĐỐC <i>Director</i> Nguyễn Quốc Hoàn 	



Số/ No: 245/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 17/02/2025 Trang/ Page: 2/2
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation Test (M Ω)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level (MΩ)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	36kV/ 180s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	36kV/ 180s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>